

Bản án số: 188/2018/HSST

Ngày: 21/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hồng Phúc

2. Ông Trần Quảng Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tồn, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 179/2018/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2018, theo quy định đưa vụ án ra xét xử số 181/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phi L**, tên gọi khác: Nguyễn Văn L; sinh ngày 24 tháng 8 năm 1971; Nơi cư trú: Tổ 20, phường T, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q (Đã chết) và bà: Đào Thị V (Đã chết); có vợ: Bé Thị Y, sinh năm 1973; Có 02 con: (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2002).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại bản án số 02 ngày 14/01/1995 của Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Nguyễn Phi L 48 tháng tù về các tội “Cướp tài sản của công dân” và “Trốn khỏi nơi giam”.

Tại Bản án số 11/HSPT ngày 25/02/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Văn L (Nguyễn Phi L) 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án số 233/HSST ngày 22/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Văn L (Nguyễn Phi L) 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bé Thị Y, sinh năm 1973, trú tại: Tổ 20, phường T, thành phố T, tỉnh T.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Bùi Đình T, sinh năm:1956, trú tại: Tổ 20, phường T, Thành phố T, tỉnh T

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 6/02/2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 20, phường T, thành phố T, phát hiện một người đàn ông đang đứng cạnh xe mô tô BKS 97F8-7205 có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác T cận, yêu cầu kiểm tra người đàn ông khai tên là Nguyễn Phi L và thừa nhận có cất giấu ma túy trong người, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện tại túi quần bên phải L đang mặc có 01 túi ni lon màu trắng, bên trong chứa các cục bột màu trắng (L khai là Heroine tàng trữ để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Phi L, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của L 01 xe mô tô BKS 97F8-7205, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Phi L không phát hiện thu giữ gì.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định gói chất bột màu trắng thu giữ của L có khối lượng là 2,74 gam.

Tại bản kết luận giám định số 373/KL-PC 54 ngày 12/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận mẫu gửi giám định A1 là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng mẫu gửi giám định là 0,17gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 2,74gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phi L khai nhận như sau: Do nghiện ma túy từ năm 1990 đến nay chưa cai được, khoảng 12 giờ ngày 6/02/2018, L điều khiển xe mô tô BKS 97F8-7205 đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên thuộc tổ 13, phường Đ, thành phố T để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây L gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy (Heroin) với giá 3.000.000đồng. Mua được ma túy L cất giấu vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi về đến tổ 20, phường Tân L, thành phố Thái Nguyên thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai nhận của Nguyễn Phi L phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Vật chứng của vụ án gồm: 03 bì niêm phong ký hiệu A1, A2, B. 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển kiểm soát 97F8-7205; Số máy: VZS152FMH*468833*, số khung: RN8DC HHN 88B468833 là xe của chị Bé Thị Y, sinh năm 1973, địa chỉ tổ 20, phường Tân L, thành phố Thái Nguyên (là vợ của L). Hiện toàn bộ vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 190/CT-VKSTPTN ngày 18/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi L (Nguyễn Văn L) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi L (Nguyễn Văn L) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật năm 2015;

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Phi L (Nguyễn Văn L): Từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 Bì niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu A1,A2.

Trả lại 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển kiểm soát 97F8-7205, số máy: VZS152FMH*468833*,số khung:RN8DCHHN88B4 68833 cho vợ bị cáo là Bế Thị Y quản lý sử dụng.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số thuê bao là 0912804295 và có số IMEL 358606/04/079408/5; số IMEL2: 358606/04/079409/3 trong bì niêm phong ký hiệu B.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;Nghị quY số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội.Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về là người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quY định tố tụng: Hành vi, quY định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi L (Nguyễn Văn L) không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quY định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quY định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Phi L (Nguyễn Văn L) thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm

tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ ngày 06/02/2018 tại khu vực tổ 20, phường Tân L, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Phi L (Nguyễn Văn L) có hành vi tàng trữ 2,74 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Bản cáo trạng số 190/CT-VKSTPTN 18/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Phi L (Nguyễn Văn L) về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy..., thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực T xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân rất xấu, là người nghiện ma túy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và không phải chịu

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bản thân là người nghiện ma túy, biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 Bì niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu A1,A2.

Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen sẫm, biển kiểm soát 97F8-7205 số máy: VZS152FMH*468833*,số khung:RN8DCHHN88B4 68833. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định chiếc xe trên là của chị Bé Thị Y, sinh năm 1973, trú tại: Tổ 20, phường Tân L, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên là vợ của bị cáo Nguyễn Phi L (Nguyễn Văn L), ngày 06/02/2018 chị Y không biết chồng sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy, hiện chị Y có đơn xin lại xe để gia đình dùng làm phương tiện đi lại làm ăn.

Xét thấy: Cần trả lại chiếc xe trên cho vợ bị cáo là Bé Thị Y quản lý sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số thuê bao là 0912804295 và có số IMEL 358606/04/079408/5; số IMEL2:358606/04/0794 09/3 trong bì niêm phong ký hiệu B. Quá trình điều tra xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định đây là chiếc điện thoại của bị cáo Nguyễn Phi L (Nguyễn Văn L) mua hồi tháng 12/2017 dùng để liên lạc với bạn bè và người thân, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7].Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8].Các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy thu giữ, L khai mua của một của một người đàn ông (không rõ địa chỉ , lai lịch) tại khu vực phường

Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Phi L (Nguyễn Văn L) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt Nguyễn Phi L (Nguyễn Văn L) 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 06/02/2018.

- QuY định tạm giam bị cáo Nguyễn Phi L (Nguyễn Văn L) 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ *Về vật chứng:* Tịch thu, tiêu hủy: 02 Bì niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu A1, A2.

Trả lại: 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen sẫm, biển kiểm soát 97F8-7205 số máy: VZS152FMH*468833*, số khung: RN8DCHHN88B4 68833 cho vợ bị cáo là Bế Thị Y quản lý sử dụng.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 bì niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu B bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số thuê bao là 0912804295 và có số IMEL 358606/04/079408/5; số IMEL2: 358606/04/079409/3.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 238 ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quY số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Phi L (Nguyễn Văn L) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Tân L, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Minh Hải

